TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VT** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2023/HNGĐ-ST
Ngày 30 tháng 3 năm 2023
V/v "Tranh chấp hôn nhân gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VT, TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Đỗ Thành Công

Các Hội thẩm nhân dân: ông Phùng Văn Thông và ông Phan Duy Lục

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Oanh – Thẩm tra viên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện VT tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Oanh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện VT xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 187/2022/TLST- HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2022 về việc *"Tranh chấp hôn nhân gia đình"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2023/QĐXXST- HNGĐ ngày 17 tháng 02 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1996, có mặt

ĐKHKTT: thôn CG, xã AT, huyện VT, tỉnh Vĩnh Phúc

Nơi ở hiện nay: thôn 1, xã Vĩnh Sơn, huyện VT, tỉnh Vĩnh Phúc

2. Bị đơn: Anh Phùng Văn Th, sinh năm 1993, vắng mặt

Nơi cư trú: thôn CG, xã AT, huyện VT, tỉnh Vĩnh Phúc

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***Theo đơn khởi kiện đề ngày 15 tháng 8 năm 2022 và những lời khai tiếp theo cũng như tại phiên toà, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày*:**

Về quan hệ tình cảm vợ chồng: Chị và anh Phùng Văn Th kết hôn với nhau vào ngày 12/01/2018; hôn nhân tự nguyện, được tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND xã AT, huyện VT. Sau khi tổ chức kết hôn, chị và anh Th về sinh sống chung cùng gia đình anh Th tại xã AT. Vợ chồng chung sống hòa thuận được thời gian ngắn sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân một phần do tìm hiểu không kỹ, tính cách vợ chồng không hợp nhau, hay bất đồng quan điểm sống; phần còn lại là do anh Th chơi bời, cờ bạc, dẫn đến nợ nần, những khoản thu nhập anh Th kiếm được chỉ chia sẻ cùng chị được một ít còn lại chủ yếu để trả nợ. Chị đã nhiều lần khuyên bảo anh Th cũng như nhờ bố mẹ chồng bảo ban anh Th nhưng cả anh Th và phía gia đình chồng đều không quan tâm đến sự góp ý của chị nên dẫn đến mâu thuẫn ngày càng căng thẳng. Từ đầu năm 2019, sau khi sinh con xong, do áp lực nên

chị về nhà mẹ đẻ ở thôn 1, xã Vĩnh Sơn sinh sống và vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay.

Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Th.

Về con chung: Chị và anh Th có 01 con chung cháu cháu Phùng Đức Huy, sinh ngày 17/10/2018. Hiện nay cháu đang ở với chị tại xã Vĩnh Sơn. Ly hôn chị đề nghị để chị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu và không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con.

Hiện nay chị đang là nhân viên của công ty TNHH Anh Tùng Vĩnh Phúc thu nhập hàng tháng khoảng 9.000.000đ/tháng. Chị và con đang ở trên đất nhà cùng bố mẹ đẻ chị ở xã Vĩnh Sơn, huyện VT, tỉnh Vĩnh Phúc.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị tự nguyện chịu nộp toàn bộ.

Bị đơn anh Phùng Văn Th: Tòa án đã tống đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng đối với anh Th nhưng anh Th không hợp tác, không đến Toà làm việc nên Tòa án không tiến hành lấy được lời khai của anh Th. Tòa án đã tiến hành xác minh tại địa phương xã AT nơi anh Th cư trú; làm việc với bà nội anh Th (sống cùng nhà với anh Th) thì được biết: anh Th hiện sinh sống tại địa phương, có đi làm thuê ở địa phương khác nhưng thường xuyên về nhà. Việc chị H xin ly hôn anh có biết, xác định tình cảm vợ chồng không còn, nhưng anh sẽ không đến Tòa án để làm việc.

Tuy không lấy được lời khai của anh Th, nhưng Tòa án sẽ căn cứ lời khai các đương sự, ý kiến chính quyền địa phương, người thân của anh Th để giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến tại phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng và nguyên đơn đã đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự; Bị đơn anh Th không tuân thủ quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về đường nội dung vụ án: Đề nghị áp dụng các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí.

- Cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Phùng Văn Th.

- Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị H được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phùng Đức Huy, sinh ngày 17/10/2018. Anh Th không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

- Về án phí: Chị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật: Chị Nguyễn Thị H khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh Phùng Văn Th. Bị đơn có nơi cư trú tại xã AT, huyện VT, tỉnh Vĩnh Phúc

nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện VT theo qui định tại các Điều 28, 35 và 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Bị đơn là anh Phùng Văn Th đã được Tòa án thông báo, triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh đều vắng mặt và không có lý do.

Anh Th vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do (đã được tống đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ). Do vậy, HĐXX tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh theo quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

2.1 Quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị H và anh Th là tự nguyện, tiến bộ, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, cuộc sống vợ chồng chỉ hòa thuận hạnh phúc thời gian ngắn rồi phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân một phần do tính cách không hợp nhau, phần còn lại là mâu thuẫn về kinh tế, thu nhập. Từ đó vợ chồng thường xuyên xảy ra bất hòa, mâu thuẫn, cãi vã nhau.

Từ đầu năm 2019 chị H đã đem theo con nhỏ về nhà bố mẹ đẻ tại xã Vĩnh Sơn sinh sống và vợ chồng ly thân từ đó đến nay. Thời gian xa nhau đã lâu, nhưng các bên không quan tâm, chia sẻ, hỏi thăm hay có các tác động gì để vợ chồng hằn gắn và đoàn tụ chung sống với nhau.

Xét mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, các bên đã vi phạm nghĩa vụ của vợ chồng. Do vậy, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H, cho ly hôn để giải phóng cho các bên đương sự.

2.2 Về con chung: Chị H và anh Th có một con chung là cháu Phùng Đức Huy, sinh ngày 17/10/2018. Hiện nay cháu đang sống cùng chị H tại xã Vĩnh Sơn, huyện VT.

Xét hiện nay cả anh Th và chị H đều có đủ điều kiện kinh tế, thời gian, vật chất, tinh thần để có thể nuôi dưỡng cháu Huy. Tuy nhiên, từ năm 2019 đến nay cháu Huy đang do chị H nuôi dưỡng tại xã Vĩnh Sơn, cháu Huy còn nhỏ nên rất cần sự chăm sóc của người mẹ.

Do vậy, ly hôn cần tiếp tục giao cháu Huy cho chị H nuôi dưỡng, chăm sóc và cũng chấp nhận sự tự nguyện của chị về việc không yêu cầu anh Th phải đóng góp nuôi con chung cùng chị.

2.3 *Về tài sản, tài sản riêng, công nợ, công sức:* Các đương sự không có yêu cầu, nên HĐXX không xem xét giải quyết.

2.4 Về án phí: Chị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm..

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 26 Luật thi hành án dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí.

1. Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Phùng Văn Th

2. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Phùng Đức Huy, sinh ngày 17/10/2018 (hiện nay cháu đang sinh

sống cùng chị H). Anh Phùng Văn Th không phải đóng góp nuôi con chung cùng chị H.

Vì quyền lợi của con chung, sau khi ly hôn, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức đóng góp nuôi con. Bên không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định, không ai được cản trở.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Không xem xét giải quyết

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu tạm ứng án phí số: 0005650 ngày 10 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành dân sự huyện VT. Xác nhận đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

5. Đương sự có mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày được tống đạt bản án hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết tại nơi cư trú của người vắng mặt theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận*:**
- *VKSND huyện VT;*
- *Chi cục THADS huyện VT;*
- *UBND xã AT, VT;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu HSVA.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thành Công